

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 07-5 -2024  
V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thúy Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Duy Khương
- Ông Nguyễn Văn Kiện.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Kiều Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*  
Ông Nguyễn Thế Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 351/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023, về việc “ Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung” , theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXX ST- HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 ; Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2024/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị Mỹ Ng**, sinh năm 1996 ( có mặt)

Địa chỉ : ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đ.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1988

Địa chỉ : ấp H, xã M, huyện Ch, tỉnh K.

( Anh Nguyễn Thanh T vắng mặt lần 2 không lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18-9-2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Mỹ Ng trình bày: Vào năm 2013 chị và anh Nguyễn Thanh T thương yêu nhau, được hai bên gia đình chấp thuận và tổ chức lễ cưới và anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện T, tỉnh Đ.

Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nhiều vấn đề trong cuộc sống

nên đã ly thân với nhau từ đó đến nay. Trong 04 năm qua, chị Ng một mình nuôi con, anh T không liên lạc với vợ con, cũng không đến thăm con và vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2019 cho đến.

Nay chị Ng nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, có chung sống lại cũng không có hạnh phúc nên chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

Trong thời gian chung sống chị Ng và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Gia Thiện, sinh ngày 25-4-2014, từ khi vợ chồng sống ly thân với nhau cho đến nay con do chị Ng nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa chị Phạm Thị Mỹ Ng có yêu cầu:*

- Về hôn nhân : Xin được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T

- Về con chung: Yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con Nguyễn Gia Thiện, sinh ngày 25-4-2014, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh T đều không có mặt.

Tại phiên tòa chị Phạm Thị Mỹ Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Thanh T. Anh T vắng mặt không lý do.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:* Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Phạm Thị Mỹ Ng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn chị Phạm Thị Mỹ Ng khởi kiện tranh chấp xin ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Thanh T hộ khẩu thường trú ấp H, xã M, huyện Ch, tỉnh K. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh K.

Anh Nguyễn Thanh T chưa có ý kiến xác nhận theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị Mỹ Ng, Tòa án đã làm đầy đủ thủ tục theo quy định của bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xử vắng mặt bị đơn. Do vậy, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thanh T là phù hợp theo quy định pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị Mỹ Ng và anh Nguyễn Thanh T thành lập gia đình với nhau vào năm 2013 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện. Có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, theo chị Ng nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm nhiều vấn đề trong cuộc sống nên đã ly thân với nhau từ năm 2019 cho đến nay. Trong 04 năm qua, chị Ng một mình nuôi con, anh T không liên lạc với vợ con, cũng không đến thăm con.

Nay chị Ng nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không, không thể hàn gắn chung sống lại với nhau được nữa nên chị yêu cầu xin được ly hôn với anh T.

Tại biên bản xác minh (bút lục số: 25) thể hiện: “Đương sự Nguyễn Thanh T, sinh năm 1988, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp H, xã M, huyện Ch, tỉnh K.

Hai vợ chồng chị Ng và anh T không còn sống chung với nhau nữa do bất đồng quan điểm nhiều vấn đề trong cuộc sống, phát sinh nhiều mâu thuẫn ”

Thực tế chị Phạm Thị Mỹ Ng và anh Nguyễn Thanh T đã sống ly thân với nhau từ năm 2019 đến nay, không ai quan T đến ai. Quá trình giải quyết vụ án, anh T không có mặt theo thông báo để Tòa án tiến hành hòa giải, thể hiện anh không có thiện chí để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng và tại phiên tòa hôm nay mặc dù anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh vẫn vắng mặt không lý do. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Ng và anh T đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T để ổn định cuộc sống. Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ng, xử cho chị Phạm Thị

Mỹ Ng được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T là hoàn toàn phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] *Về quan hệ con chung*: Chị Phạm Thị Mỹ Ng xác nhận trong thời gian chung sống chị và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Gia Thiện, sinh ngày 25-4-2014, từ khi vợ chồng sống ly thân với nhau cho đến nay con do chị Ng chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Ng yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Nguyễn Gia Thiện, sinh ngày 25-4-2004, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, Tuy anh Nguyễn Thanh T chưa có ý kiến về việc nuôi con chung, nhưng từ khi chị Ng và anh T sống ly thân với nhau cho đến nay con do chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét về mặt tình cảm cháu Thiện khắn khít với chị Ng nhiều hơn, đồng thời cháu cũng đã thích nghi với điều kiện, hoàn cảnh sống của chị Ng. Mặt khác, cháu Thiện cũng có nguyện vọng được sống với chị Ng theo biên bản ghi nhận ý kiến con chưa thành niên ngày 07/3/2024. Vì vậy, để đảm bảo về mặt T lý và cuộc sống ổn định hiện tại của cháu Thiện, Hội đồng xét xử nghĩ nên xử giao cháu: Nguyễn Gia Thiện, sinh ngày 25-4-2014 cho chị Ng tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và cũng phù hợp theo nguyện vọng của con.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, HĐXX đã giải thích cho chị Ng về quyền yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cho đến khi đủ 18 tuổi theo quy định của pháp luật, nhưng chị Ng xác định không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con và việc chị Ng không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên HĐXX không xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Nguyễn Thanh T theo quy định pháp luật nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy Tòa án không tiến hành hoà giải, đối chất về tài sản chung và nợ chung giữa chị Ng và anh T. Mặt khác, trong quá trình giải vụ án tại Tòa án cũng như tại phiên tòa chị Ng xác nhận trong thời gian chung sống cùng anh T, anh chị không tạo lập được tài sản chung và cũng không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên về phần tài sản chung và nợ chung Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[6] Tổng nhất ý kiến của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án như đã phân tích và nhận định trên.

[7] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Phạm Thị Mỹ Ng là nguyên đơn do đó phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Mỹ Ng và anh Nguyễn Thanh T.

2. Về con chung: Xử giao con Nguyễn Gia Thiện, sinh ngày 25-4-2014 cho chị Phạm Thị Mỹ Ng tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của con). Chị Ng không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Mỹ Ng phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng chị Ng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0001069, ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch, tỉnh K; chị Ng không phải nộp thêm.

*“Trưởng hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu*

*thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.*

5. Báo quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Mỹ Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thanh T vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đ- ong sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện Kiểm sát huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành
- L- u hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Lê Thị Thúy Hằng***



